TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 – 9 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trưởng

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Ngọc Ph, sinh năm: 1983 (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực 5, phường A, thị xã M, tỉnh HG.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực 5, phường A, thị xã M, tỉnh HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cao Ngọc Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2003 chị Cao Ngọc Ph và anh Nguyễn Văn T tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang) vào ngày 13/5/2004.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông T.

Về con chung: Chị Ph và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Cao Thùy D (giới tính nữ), sinh ngày 09/7/2005 và Nguyễn Cao Kỳ D (giới tính nữ), sinh ngày 23/7/2018. Hiện nay con chung đang sống chung với chị Ph và anh T, khi ly hôn chị Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Cao Kỳ D và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Cao Thùy D đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về điều kiện nuôi dưỡng con chung: Chị Ph bán vé số thu nhập mỗi ngày 330.000 đồng, ngoài ra chị Ph còn phụ bán tạp hóa mỗi tháng thu nhập 3.000.000 đồng. Vì vậy, chị Ph có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh T thừa nhận lời trình bày của chị Ph về quan hệ hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Giữa anh T và chị Ph còn sống chung với nhau nhưng không tìm được tiếng nói chung nên anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ph.

Về con chung: Anh T và chị Ph có 02 con chung là Nguyễn Cao Thùy D (giới tính nữ), sinh ngày 09/7/2005 và Nguyễn Cao Kỳ D (giới tính nữ), sinh ngày 23/7/2018. Con chung hiện nay đang sống chung với anh T và chị Ph, khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi dưỡng Nguyễn Cao Kỳ D và không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Cao Thùy D đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Hiện nay anh T làm thuê thu nhập mỗi tháng từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, thời gian làm thuê từ 01 giờ đến 08 giờ sáng, thu nhập đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại

phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Ngọc Ph. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Ngọc Ph được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Chị Cao ngọc Ph được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Cao Kỳ D (giới tính nữ), sinh ngày 23/7/2018. Chị Cao ngọc Ph không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung không có không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn", căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Cao Ngọc Ph vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, bị đơn Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn và dành quyền kháng cáo cho nguyên đơn, bị đơn theo luật định.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Ngọc Ph và anh Nguyễn Văn T tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang) vào ngày 13/5/2004 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Cao Ngọc Ph, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay chị Ph yêu cầu ly hôn với anh T, anh T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ph. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Ngọc Ph được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[3.3] Về con chung: Chị Ph và anh T có 02 con chung là Nguyễn Cao Thùy D (giới tính nữ), sinh ngày 09/7/2005 và Nguyễn Cao Kỳ D (giới tính nữ), sinh ngày 23/7/2018. Chị Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa anh T cũng có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, về điều kiện nuôi dưỡng con chung, theo đơn xin xác nhận ngày 20/7/2023 chị Ph cung cấp thì hiện nay chị Ph bán vé số và làm thuê thu nhập khoảng 12.000.000 đồng/tháng. Quá trình giải quyết vụ án anh T cho rằng nghề nghiệp của anh làm thuê thu nhập mỗi tháng từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nhưng anh không đưa ra được chứng cứ để chứng minh thu nhập của mình, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 91 bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ việc.

Anh T và chị Ph thừa nhận là hiện nay cháu Nguyễn Cao Kỳ D vẫn còn sống chung với anh chị tại khu vực 5, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (ở trên căn nhà được xây dựng trên đất của cha mẹ ruột chị Ph). Ngoài ra anh chị không còn tài sản riêng nào khác. Quá trình xác minh tại địa phương thì chị Ph và anh T chấp hành tốt các chính sách, pháp luật, không ai có hành vi ngược đãi, đánh đập con chung.

Xét về điều kiện kinh tế thì chị Ph có điều kiện nuôi dưỡng cháu Nguyễn Cao Kỳ D hơn anh T. Ngoài ra, cháu Nguyễn Cao Kỳ D có giới tính nữ, việc chị Ph nuôi dạy, chăm sóc cháu về mọi mặt cả về thể chất lẫn tình thần sẽ đảm bảo hơn so với anh T.

Do đó, để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho cháu Nguyễn Cao Kỳ D được phát triển toàn diện, đảm bảo về lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên khi chị Ph và anh T ly hôn, cần giao cháu Nguyễn Cao Kỳ D cho chị Cao Ngọc Ph trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Cao Ngọc Ph không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với cháu Nguyễn Cao Thùy D đã trưởng thành nên không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph và anh T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Cao Ngọc Ph phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Ngọc Ph.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Ngọc Ph được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

3. Về con chung: Chị Cao Ngọc Ph được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Cao Kỳ D (giới tính nữ), sinh ngày 23/7/2018. Chị Cao Ngọc Ph không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với cháu Nguyễn Cao Thùy D đã trưởng thành nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cao Ngọc Ph và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Cao Ngọc Ph phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo lai thu số 0004574, lập ngày 14

tháng 4 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi nguyên đơn và bị đơn cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND phường Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đình Tiến